

Số: /SGDDĐT-QLCL

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2022

V/v hướng dẫn tổ chức tuyển sinh
vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023

Kính gửi:

- Các phòng giáo dục và đào tạo;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp.

Căn cứ các thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên theo Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2014; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019.

Căn cứ Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch, phương thức tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông (THPT), các trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

A. KẾ HOẠCH, QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH

I. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2022 - 2023 (Theo Quyết định số 13/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Sở GDĐT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp GDĐT năm học 2022 - 2023) như sau:

1. Các trường THPT chuyên biệt

a) Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn:

- Số học sinh: 280 học sinh.
- Số lớp: 8 lớp. Mỗi lớp 35 học sinh: 01 lớp chuyên Toán, 01 lớp chuyên Lý, 01 lớp chuyên Hóa, 01 lớp chuyên Sinh, 01 lớp chuyên Tin, 01 lớp chuyên Văn và 02 lớp chuyên Tiếng Anh.

b) Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Khánh Hòa:

- Số học sinh: 70 học sinh.
- Số lớp: 2 lớp, mỗi lớp 35 học sinh.

2. Các trường THPT công lập không chuyên biệt (sau đây gọi tắt là trường THPT công lập)

TT	Tên trường	Huyện, TX, TP	Số học sinh	Số lớp
1	THPT Khánh Sơn	Khánh Sơn	240	6
2	THPT Lạc Long Quân	Khánh Vĩnh	240	6
3	THCS và THPT Nguyễn Thái Bình	- nt -	105	3
4	THPT Phan Bội Châu	Cam Ranh	516	12
6	THPT Trần Hưng Đạo	- nt -	473	11
5	THPT Ngô Gia Tự	- nt -	473	11
7	THPT Trần Bình Trọng	Cam Lâm	504	12
9	THPT Nguyễn Huệ	- nt -	294	7
8	THPT Đoàn Thị Điểm	- nt -	294	7
10	THPT Hoàng Hoa Thám	Diên Khánh	572	13
11	THPT Nguyễn Thái Học	- nt -	528	12
12	THPT Võ Nguyên Giáp	- nt -	200	5
13	THPT Lý Tự Trọng	Nha Trang	660	15
14	THPT Nguyễn Văn Trỗi	- nt -	660	15
16	THPT Hoàng Văn Thụ	- nt -	572	13
17	THPT Phạm Văn Đồng	- nt -	572	13
15	THPT Hà Huy Tập	- nt -	484	11
18	THPT Nguyễn Trãi	Ninh Hòa	528	12
22	THPT Trần Cao Vân	- nt -	528	12
21	THPT Nguyễn Chí Thanh	- nt -	528	12
19	THPT Trần Quý Cáp	- nt -	396	9
20	THPT Tôn Đức Thắng	- nt -	210	5
23	THPT Nguyễn Du	- nt -	200	5
25	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Vạn Ninh	504	12
24	THPT Tô Văn Ôn	- nt -	420	10
26	THPT Lê Hồng Phong	- nt -	252	6
27	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	- nt -	252	6
Tổng cộng			11.205	261

Ghi chú: Trong chỉ tiêu 660 học sinh tuyển mới của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi có 55 học sinh học ngoại ngữ Tiếng Pháp.

II. Tuyển sinh vào các trường THPT chuyên biệt

1. Tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

a) *Phương thức tuyển sinh*: Thi tuyển.

b) *Đối tượng, địa bàn tuyển sinh*: Học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Khánh Hòa; có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và có thêm các điều kiện sau:

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên.

- Học Tiếng Anh liên tục 4 năm ở cấp THCS.

- Nếu đăng ký môn chuyên là Ngữ văn, Tiếng Anh thì các môn học này phải đạt điểm trung bình cả năm lớp 9 từ 7,0 trở lên; đối với các môn chuyên khác thì phải đạt điểm trung bình các môn học này cả năm lớp 9 từ 8,0 trở lên. Riêng môn chuyên Tin học, nếu học sinh chưa hoàn thành chương trình môn Tin học ở cấp THCS thì lấy điểm một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học thay thế, nếu học sinh đã hoàn thành chương trình Tin học thì thực hiện như các môn chuyên khác.

c) *Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, thang điểm*

- Môn thi: Học sinh dự thi kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn thi 04 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn chuyên.

- Hình thức thi: Môn Tiếng Anh theo hình thức kết hợp tự luận và trắc nghiệm; môn chuyên Tin học theo hình thức lập trình trên máy vi tính, các môn thi còn lại thi theo hình thức tự luận.

- Thời gian làm bài thi của các môn Ngữ văn, Toán là 120 phút, môn Tiếng Anh là 60 phút, các môn chuyên là 150 phút.

- Điểm bài thi của các môn thi tính theo thang điểm 10.

2. Tuyển sinh vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Khánh Hòa

a) *Phương thức tuyển sinh*: Xét tuyển.

b) *Đối tượng, địa bàn tuyển sinh*: Học sinh tốt nghiệp THCS; có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và có thêm các điều kiện sau:

- Là người dân tộc thiểu số;

- Là học sinh tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc tại các trường THCS; có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định hiện hành thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Cam Lâm, Ninh Hòa và Cam Ranh.

c) Đối tượng được tuyển thẳng

- Học sinh là người dân tộc rất ít người.
- Học sinh là người dân tộc ít người đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Sở Giáo dục và Đào tạo cử tham dự hoặc phối hợp cử dự thi.

III. Tuyển sinh vào các trường THPT công lập

1. Phương thức tuyển sinh

a) Xét tuyển đối với Trường THPT Lạc Long Quân, Trường THCS và THPT Nguyễn Thái Bình và Trường THPT Khánh Sơn.

b) Thi tuyển đối với các trường THPT công lập còn lại trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố: Cam Ranh, Cam Lâm, Diên Khánh, Nha Trang, Ninh Hòa và Vạn Ninh.

2. Đối tượng tuyển sinh: Là người học đã tốt nghiệp THCS tại tỉnh Khánh Hòa, có độ tuổi theo qui định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Địa bàn tuyển sinh: Học sinh học lớp 9 ở trường THCS thuộc địa bàn (huyện, thị xã, thành phố) nào sẽ tham gia dự tuyển vào trường THPT công lập thuộc địa bàn đó. Cụ thể như sau:

a) *Huyện Khánh Sơn:* Học sinh tại huyện Khánh Sơn nộp hồ sơ dự tuyển vào Trường THPT Khánh Sơn.

b) *Huyện Khánh Vĩnh:* Học sinh tại huyện Khánh Vĩnh nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh.

c) *Thành phố Cam Ranh :* Học sinh tại thành phố Cam Ranh nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn thành phố Cam Ranh.

d) *Huyện Cam Lâm:* Học sinh tại huyện Cam Lâm nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn huyện Cam Lâm. Riêng học sinh trường THCS Trần Quang Khải có thể nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT thuộc địa bàn thành phố Cam Ranh; học sinh các trường THCS: Nguyễn Hiền, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Trãi có thể nộp hồ sơ dự tuyển vào Trường THPT Ngô Gia Tự; học sinh trường THCS A. Yersin có thể nộp hồ sơ dự tuyển vào Trường THPT Nguyễn Thái Học.

e) *Huyện Diên Khánh:* Học sinh tại huyện Diên Khánh nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn huyện Diên Khánh. Riêng học sinh các trường THCS: Trần Đại Nghĩa, Ngô Quyền có thể nộp hồ sơ dự tuyển vào Trường THPT Đoàn Thị Điểm.

f) *Thành phố Nha Trang:* Học sinh tại thành phố Nha Trang nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT công lập trên địa bàn thành phố Nha Trang (ngoại trừ các trường THPT chuyên biệt: Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa).

g) *Thị xã Ninh Hòa*: Học sinh tại thị xã Ninh Hòa nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

h) *Huyện Vạn Ninh*: Học sinh tại huyện Vạn Ninh nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT công lập trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

i) *Học sinh lớp 9 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn* nộp hồ sơ dự tuyển vào một trong các trường THPT trên địa bàn (huyện, thị xã, thành phố) của trường THCS học sinh đã học trước khi vào học tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

4. Đối tượng được tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người.
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo cử tham dự hoặc phối hợp cử dự thi.

5. Chế độ ưu tiên

a) *Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng*

- Con liệt sĩ.
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) *Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng*

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) *Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng*

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc ít người;
- Người dân tộc ít người;

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Học sinh đồng thời thuộc nhiều đối tượng để được cộng điểm ưu tiên theo qui định tại các điểm a, b và c nêu trên chỉ được cộng điểm ưu tiên của một đối tượng có điểm được cộng thêm cao nhất.

6. Quy định về môn thi, bài thi, điểm và hệ số điểm bài thi đối với các trường THPT áp dụng phương thức thi tuyển

a) *Môn thi, thời gian làm bài thi, hình thức thi*

- Môn thi: Thi viết ba môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

- Thời gian làm bài thi của các môn Ngữ văn, Toán là 120 phút; môn Tiếng Anh là 60 phút.

- Các môn Ngữ văn, Toán thi theo hình thức tự luận, môn Tiếng Anh thi theo hình thức kết hợp tự luận và trắc nghiệm.

b) *Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi*

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10.

- Hệ số điểm bài thi: Môn Ngữ văn và Môn Toán: Hệ số 2. Môn Tiếng Anh: Hệ số 1.

IV. Tuyển sinh vào các trường THPT ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT

1. Phương thức tuyển sinh: Các trường THPT ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT áp dụng phương thức xét tuyển để tuyển sinh vào lớp 10. Nhà trường chọn một trong hai phương án tuyển sinh sau:

- Phương án 1: Xét tuyển căn cứ vào Điểm xét tuyển của học sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2022 - 2023.

- Phương án 2: Xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp THCS của học sinh (được tính theo hướng dẫn tại **nội dung B.VII.1.a**).

Ngoài phương thức Xét tuyển theo một trong hai phương án nêu trên, các trường không được tổ chức thi tuyển hay sử dụng phương thức khác để tuyển sinh.

2. Địa bàn tuyển sinh: Các trường THPT ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT được tuyển học sinh vào lớp 10 không phân biệt địa bàn tuyển sinh.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, NGHIỆP VỤ TUYỂN SINH

I. Hồ sơ tuyển sinh

1. Đối với học sinh lớp 9 năm học 2021 - 2022

- Bản sao giấy khai sinh.

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.

- Bảng chính học bạ THCS.
- Giấy chứng nhận chế độ ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền từ cấp.
- Đơn đăng ký dự tuyển (kiêm Thẻ dự thi đối với hình thức thi tuyển) theo mẫu của Sở GDĐT.
- Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật (sau gọi là Giấy xác nhận nhân thân).

Toàn bộ hồ sơ (bản chính) nộp cho trường THPT khi nhập học.

2. Học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa, ngoài những hồ sơ nêu trên còn phải có các giấy tờ sau:

- Đơn xin học có xác nhận của UBND cấp xã.
- Lý lịch do UBND cấp xã xác nhận.
- Phiếu khám sức khỏe do phòng khám khu vực hoặc bệnh viện huyện cấp.

II. Đăng ký dự tuyển, thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Đăng ký dự tuyển, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký

1.1. Dự tuyển vào các trường THPT công lập và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

a) Hồ sơ đăng ký dự tuyển: Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển.
- Giấy chứng nhận chế độ ưu tiên (nếu có).
- Giấy xác nhận nhân thân (đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

b) Đăng ký dự tuyển

Mỗi học sinh chỉ được nộp 01 đơn đăng ký dự tuyển. Trong đó:

- Dự tuyển vào các trường THPT công lập: Học sinh được đăng ký tối đa 2 nguyện vọng, nguyện vọng 1 là *trường học sinh nộp hồ sơ dự tuyển*, nguyện vọng 2 cho *trường còn lại trên cùng địa bàn theo tuyến tuyển sinh*. Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 ngay lúc nộp hồ sơ dự tuyển. Học sinh được thay đổi nguyện vọng (một lần duy nhất) sau khi các trường THPT công bố số liệu học sinh đăng ký dự tuyển lần thứ nhất. Nguyện vọng đăng ký lần thứ hai sẽ là nguyện vọng chính thức của học sinh.

- Dự tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Ngoài nguyện vọng (tối đa 2) đã đăng ký vào trường THPT công lập, học sinh đăng ký một môn chuyên để tham gia thi tuyển vào các lớp chuyên của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Học sinh đăng ký thi vào các lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học được đăng ký nguyện vọng chuyên sang lớp chuyên Tin học khi không trúng tuyển vào lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học.

c) *Nơi nộp đơn đăng ký dự tuyển*: Học sinh học lớp 9 ở trường nào nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường đó, kể cả học sinh đã tốt nghiệp THCS ở những năm trước.

1.2. Dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa: Phòng GDĐT quyết định hồ sơ dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa được nộp tại Trường PT DTNT huyện, thị xã, thành phố hoặc tại Phòng GDĐT.

2. Thời gian nộp đơn đăng ký dự tuyển

2.1. Dự tuyển vào các trường THPT công lập và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

Trường THCS, nơi học sinh học năm lớp 9, có trách nhiệm hướng dẫn cho học sinh làm hồ sơ đăng ký dự tuyển. Quy định thời gian nhận và nhập hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10 theo lịch cụ thể như sau:

a) *Đăng ký nguyện vọng lần thứ nhất*: Trước ngày 06/5/2022, trường THCS phải hoàn thành việc hướng dẫn và nhập dữ liệu đăng ký dự tuyển lần thứ nhất của học sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10 (thời điểm này sẽ còn thiếu kết quả học tập của học sinh).

b) *Đăng ký lần thứ hai (chỉ dành cho học sinh đã đăng ký nguyện vọng lần thứ nhất)*: Từ ngày 11/5 đến ngày 17/5/2022, trường THCS tổ chức hướng dẫn cho học sinh đăng ký nguyện vọng lần thứ hai và hoàn chỉnh thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh (*bổ sung thông tin về học lực, hạnh kiểm; nguyện vọng đăng ký lần thứ hai*).

Lưu ý: Sau ngày 17/5/2022, học sinh không được thay đổi nguyện vọng đã đăng ký.

c) *Cập nhật, hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh trên phần mềm Quản lý tuyển sinh 10*: Từ ngày 18/5 đến 20/5/2022, trường THCS tổ chức cập nhật thông tin đăng ký dự tuyển chính thức của học sinh vào phần mềm, kiểm tra tính chính xác của hồ sơ và dữ liệu đã nhập và điều chỉnh sai sót (nếu có); cập nhật danh sách học sinh thuộc diện tuyển thẳng (nếu có); xóa hồ sơ của học sinh không đủ điều kiện dự tuyển, học sinh xin rút hồ sơ dự tuyển (nếu có).

2.2. Dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh và các lớp tiếng Pháp của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi: Từ ngày ra công văn này đến hết ngày 17/5/2022.

III. Tổ chức coi thi (dành cho hình thức Thi tuyển)

1. Thành lập hội đồng coi thi và nơi dự thi của học sinh

Mỗi trường THPT tuyển sinh bằng hình thức Thi tuyển là một hội đồng coi thi. Thành phần, quy chế hoạt động của Hội đồng coi thi được vận dụng từ Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

Học sinh đăng ký *nguyện vọng 1* vào trường THPT công lập nào sẽ thi tại hội đồng coi thi của trường THPT công lập đó. Riêng học sinh đăng ký dự thi vào

Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn sẽ thi tại hội đồng coi thi Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

Sở sẽ có công văn thông báo địa điểm đặt hội đồng coi thi sau khi có số lượng học sinh đăng ký dự thi chính thức.

2. Lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Thời gian phát đề	Bắt đầu tính giờ làm bài
03/6/2022	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
04/6/2022	Sáng	Tiếng Anh	60 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

Ghi chú:

- Ngày 02/6/2022: 08 giờ: Họp toàn thể hội đồng coi thi để triển khai công tác; 14 giờ: Phổ biến nội quy thi, lịch thi cho học sinh.

- Các môn chuyên gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh và Tin học.

- Học sinh thi tại hội đồng thi Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn sẽ thi các môn không chuyên: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh **cùng đề và lịch thi** với học sinh thi tại các hội đồng của các trường THPT công lập khác.

3. Kiểm tra hồ sơ đăng ký: Trước ngày thi 01 ngày hội đồng coi thi tổ chức kiểm tra tính chính xác và hợp lệ của tất cả các hồ sơ dự thi của học sinh. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện sai sót, hội đồng yêu cầu trường tuyển sinh điều chỉnh.

4. Quy định về treo khẩu hiệu trước cổng trường nơi đặt hội đồng coi thi

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT ... NĂM HỌC 2022 - 2023**

5. Lịch giao đề thi - sử dụng đề thi

a) *Giao đề thi:* Sở giao đề thi chính thức cho các hội đồng coi thi vào sáng ngày 02/6/2022.

b) Các bì đựng đề thi dự phòng không sử dụng, còn niêm phong được chủ tịch hội đồng coi thi bảo quản và nộp lại đầy đủ cho Sở sau khi thi xong.

6. Hội đồng coi thi báo cáo

a) *Báo cáo nhanh:* Các chủ tịch hội đồng coi thi cử người trực điện thoại và báo cáo số liệu sau 15 phút làm bài thi của mỗi môn thi trong mỗi buổi thi về số máy 3816107 hoặc 3817310.

b) Báo cáo tổng hợp tình hình coi thi (Biên bản tổng kết coi thi) và báo cáo dữ liệu sai sót của học sinh dự thi (Mẫu số 1) về Hội đồng chấm thi.

7. Quy định việc nộp hồ sơ, bài thi về Hội đồng chấm thi

a) Hồ sơ của hội đồng coi thi nộp cho Sở bao gồm:

- Các gói bài thi đã niêm phong (từng môn thi).
- Phiếu thu bài thi (01 bản/phòng).
- Đơn đăng ký dự tuyển (kiêm Thẻ dự thi), không bao gồm Đơn đăng ký dự tuyển của đối tượng học sinh được tuyển thẳng.
- Hồ sơ hưởng chế độ cộng điểm ưu tiên (nếu có).
- Tập biên bản của hội đồng coi thi, các loại biên bản khác (nếu có), mỗi thứ 01 bản. (Tập biên bản của hội đồng coi thi được lập 02 bộ, 01 bộ nộp Sở, 01 bộ lưu tại trường THPT công lập có tuyển sinh).

Yêu cầu: Ngoài các gói bài thi, mỗi loại hồ sơ được gói hoặc bỏ vào một bì riêng (như bì My Clear).

- Các bì đựng đề thi dự phòng còn nguyên niêm phong.

b) Việc nộp hồ sơ, bài thi về hội đồng chấm thi được quy định như sau: Sau khi kết thúc buổi thi cuối cùng, các hội đồng coi thi tổ chức vận chuyển bài thi, hồ sơ thi của hội đồng coi thi đến địa điểm chấm thi và bàn giao cho hội đồng chấm thi. Việc vận chuyển, bàn giao bài thi, hồ sơ thi từ hội đồng coi thi địa điểm chấm thi phải có lãnh đạo hội đồng coi thi và công an tham gia trong suốt quá trình vận chuyển, bàn giao bài thi, hồ sơ thi.

IV. Tổ chức chấm thi (dành cho hình thức Thi tuyển)

Sở thành lập một hội đồng chấm thi chung cho các bài thi chuyên và không chuyên đặt tại thành phố Nha Trang.

Thời gian chấm dự kiến: từ ngày 05/6/2022 đến ngày 16/6/2022.

Quy chế hoạt động của Hội đồng chấm thi được vận dụng từ Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

V. Xét tuyển vào các trường THPT công lập theo phương thức Thi tuyển

1. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

a) *Điểm xét tuyển:* Điểm xét tuyển được tính bằng công thức sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{điểm Ngữ văn} + \text{điểm Toán} + \text{điểm Tiếng Anh} + \text{điểm Môn chuyên} \times 3$$

Ghi chú: - Điểm bài thi tính theo thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

b) *Nguyên tắc xét tuyển:* Chỉ xét tuyển đối với học sinh tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và có đủ các điều kiện sau: môn chuyên đạt từ 5,0 điểm trở lên; các môn còn lại đạt từ 3,0 điểm trở lên.

c) *Cách xét tuyển*

- Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu. Xét riêng cho từng khối lớp chuyên.

- Trong trường hợp không tuyển hết những học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự sau đây:

+ Có điểm thi môn chuyên cao hơn.

+ Có điểm trung bình cả năm của môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn.

- Riêng đối với môn chuyên Tin học, nếu sau khi xét tuyển cho học sinh đăng ký dự tuyển môn chuyên Tin học xong nhưng vẫn còn chỉ tiêu, Sở sẽ xét tuyển bổ sung. Đối tượng xét tuyển bổ sung vào lớp chuyên Tin học là những học sinh không trúng tuyển vào các lớp chuyên Toán, Vật lý, Hóa học có đăng ký nguyện vọng chuyển sang lớp chuyên Tin học.

d) Một số lưu ý: Sở thực hiện xét điểm chuẩn cho Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn trước, sau đó xét điểm chuẩn cho các trường THPT công lập khác, do vậy:

- Những học sinh đã được xét trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn sẽ không được tham gia xét tuyển vào bất kỳ một trường THPT công lập nào khác.

- Học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn được tham gia xét tuyển vào trường THPT công lập (không chuyên) theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 học sinh đã đăng ký, như những học sinh không đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

2. Trường THPT công lập (thi tuyển)

a) Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển được tính bằng công thức sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{điểm Ngữ văn} \times 2 + \text{điểm Toán} \times 2 + \text{điểm Tiếng Anh} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Ghi chú: - Điểm bài thi tính theo thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế thi và không có bài thi nào bị điểm 0.

- Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét tuyển từ điểm cao xuống thấp.

- Trong trường hợp không tuyển hết những học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển chọn học sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

c) Cách xét tuyển

- Tuyển đối tượng thuộc diện tuyển thẳng (nếu có).

- Tuyển sinh nguyện vọng 1 đến 95% chỉ tiêu.

- Tuyển sinh nguyện vọng 2 cho 5% chỉ tiêu còn lại với các điều kiện sau:
 - + Không trùng tuyển nguyện vọng 1.
 - + Có nguyện vọng 2 đúng tuyển tuyển sinh.
 - + Điểm tham gia xét tuyển của nguyện vọng 2 lớn hơn ít nhất 3 điểm so với điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 1 của trường đang xét.
- Nếu số học sinh được xét trúng tuyển nguyện vọng 2 theo điều kiện nêu trên chưa đủ 5% thì quay trở lại xét tuyển nguyện vọng 1 cho đến khi đủ chỉ tiêu.

VI. Xét duyệt đối tượng học sinh diện tuyển thẳng (chỉ áp dụng cho đối tượng học sinh dự tuyển vào các trường THPT công lập tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển)

1. Các trường THCS tổng hợp hồ sơ tuyển thẳng của trường gửi về phòng GDĐT trước ngày 06/5/2022 để Phòng tổng hợp. Hồ sơ gồm có:

- Danh sách học sinh thuộc diện tuyển thẳng (*Mẫu tại Phụ lục V*).
- Bản sao (photocopy) Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Hồ sơ tuyển thẳng liên quan (Giấy chứng nhận khuyến tật, Giấy chứng nhận đạt giải,...).

2. Phòng GDĐT tổng hợp hồ sơ tuyển thẳng (*Mẫu tại Phụ lục V; Các loại hồ sơ tương tự như của trường THCS*) gửi về Sở trước ngày 10/5/2022 để Sở tổ chức xét duyệt.

3. Sở sẽ tổ chức xét duyệt hồ sơ tuyển thẳng và gửi kết quả cho các đơn vị trước ngày 13/5/2022 để cập nhật vào Phần mềm quản lý thi tuyển sinh trước khi thực hiện đánh số báo danh và chia phòng thi.

VII. Xét tuyển vào các trường THPT công lập theo phương thức Xét tuyển

1. Trường THPT công lập (Xét tuyển)

a) *Điểm xét tuyển*: Điểm xét tuyển bằng tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp THCS và điểm ưu tiên (nếu có). Trong đó, điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh ở cấp THCS được tính như sau (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó):

- Hạnh kiểm (HK) tốt, học lực (HL) giỏi: 10 điểm.
- HK khá, HL giỏi hoặc HK tốt, HL khá: 9 điểm.
- HK khá, HL khá: 8 điểm.
- HK trung bình, HL giỏi hoặc HK tốt, HL trung bình: 7 điểm.
- HK khá, HL trung bình hoặc HK trung bình, HL khá: 6 điểm.
- Trường hợp còn lại: 5 điểm.

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển cao xếp trước, điểm xét tuyển thấp xếp sau.

- Trong trường hợp không tuyển hết những học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển chọn học sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

c) Cách xét tuyển

- Tuyển đối tượng thuộc diện tuyển thẳng (nếu có).
- Tuyển sinh nguyện vọng 1 cho đến hết chỉ tiêu.

2. Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa

a) Thành lập Hội đồng xét cử tuyển

Các phòng GDĐT dự kiến nhân sự Hội đồng xét cử tuyển trình UBND huyện, thị xã, thành phố ra quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng xét cử tuyển:

- Chủ tịch: Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố
- Phó chủ tịch: Lãnh đạo phòng GDĐT
- Ủy viên thường trực: Hiệu trưởng trường PT DTNT huyện, thị xã, thành phố.
- Các ủy viên: Hiệu trưởng Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa, chuyên viên tổ phổ thông phòng GDĐT, thư ký hội đồng giáo dục trường PT DTNT huyện, thị xã, thành phố.

Lưu ý: Các phòng GDĐT chủ động phối hợp với Hiệu trưởng Trường Phổ thông DTNT tỉnh Khánh Hòa để thống nhất lịch làm việc của Hội đồng.

Các Hội đồng xét cử tuyển tiến hành xét tuyển theo chỉ tiêu:

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Huyện Khánh Sơn	23	
2	Thành phố Cam Ranh	8	
3	Huyện Cam Lâm	4	
4	Huyện Khánh Vĩnh	30	
5	Thị xã Ninh Hòa	5	

Trong chỉ tiêu trên, tuyển 90% là học sinh người dân tộc ít người đang học tại trường PT DTNT huyện, thị xã, thành phố; 10% là học sinh người dân tộc ít người có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Khánh Hòa theo quy định hiện hành.

b) Lập danh sách học sinh gửi về Trường PT DTNT tỉnh

Hội đồng xét cử tuyển căn cứ vào hồ sơ học sinh đăng ký dự tuyển và các quy định về việc xét tuyển:

- Lập danh sách học sinh theo thứ tự điểm xét tuyển và các nguyên tắc xét tuyển đến hết chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ.

- Gửi biên bản của Hội đồng xét cử tuyển, bảng tổng hợp kết quả và tập tin lưu trữ dữ liệu danh sách học sinh được xét cử tuyển về Trường PT DTNT tỉnh trước ngày 16/6/2022 theo mẫu sau: (*khổ giấy A4, in theo chiều ngang*)

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XÉT CỬ TUYỂN VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2022 - 2023 TRƯỜNG PT DTNT TỈNH KHÁNH HÒA**

Stt	Họ và tên học sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, TP trực thuộc trung ương)	HS trường	Điểm xét tuyển	Ghi chú

Thư ký hội đồng
(*Họ tên và chữ ký*)

....., ngày... tháng... năm 2022

Chủ tịch hội đồng xét cử tuyển
(*Ký tên và đóng dấu*)

Ghi chú: Điểm xét tuyển bằng tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở cấp THCS và điểm ưu tiên (nếu có). Trong đó, điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh ở cấp THCS được tính theo hướng dẫn tại **nội dung B.VI.1.a)**

c) Trường PT DTNT tỉnh tổng hợp danh sách học sinh được xét cử tuyển của các Hội đồng xét cử tuyển (theo mẫu trên) và gửi về Sở (Phòng Quản lý chất lượng) trước ngày 21/6/2022.

3. Chương trình song ngữ tiếng Pháp Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi

Ngoài các quy định chung đối với học sinh dự tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập, học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chương trình tiếng Pháp của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi còn phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Học sinh lớp 9 học theo chương trình tiếng Pháp tăng cường tại Trường THCS Trần Quốc Toản – Nha Trang, ngoài việc tham gia xét công nhận tốt nghiệp THCS, học sinh phải dự kỳ thi xác nhận trình độ tiếng Pháp và các môn khoa học bằng tiếng Pháp theo đề của Bộ GDĐT trước khi tham gia xét tuyển vào lớp 10 song ngữ.

b) Theo chỉ đạo của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trong khuôn khổ Chương trình tiếng Pháp song ngữ, học sinh được tuyển thẳng vào các lớp 10 song ngữ tiếng Pháp khi có đủ các điều kiện sau:

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của các lớp cấp THCS từ loại Khá trở lên.

- Học sinh có điểm trung bình của các bài thi môn tiếng Pháp và môn Toán bằng tiếng Pháp trong kỳ thi tốt nghiệp THCS song ngữ đạt từ 6,0 điểm trở lên.

c) Những học sinh đạt điểm trung bình cộng của các bài thi các môn tiếng Pháp và môn Toán bằng tiếng Pháp trong kỳ thi tốt nghiệp THCS song ngữ đạt từ 5,0 điểm đến 5,9 điểm được tuyển thẳng vào lớp 10 chương trình tiếng Pháp tăng cường (không học các môn khoa học bằng tiếng Pháp) của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi.

d) Những học sinh không đủ điều kiện tuyển sinh vào lớp 10 song ngữ tiếng Pháp và tiếng Pháp tăng cường sẽ theo học chương trình ngoại ngữ tiếng Pháp hiện hành của Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi.

4. Trường THCS Trần Quốc Toản – Nha Trang gửi hồ sơ liên quan đến học sinh dự tuyển cho Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi trước ngày 16/6/2022. Hồ sơ gồm có:

a) Một bản danh sách học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chương trình tiếng Pháp.

b) Một bản danh sách học sinh tốt nghiệp THCS theo chương trình tiếng Pháp song ngữ (theo mẫu của Sở).

c) File mềm chứa dữ liệu đăng ký dự tuyển (gửi qua E-mail).

d) Hồ sơ xét tuyển của mỗi học sinh:

- Bản sao giấy khai sinh.

- Học bạ Song ngữ cấp THCS.

Các loại hồ sơ của mỗi học sinh tham gia xét tuyển được bỏ vào một bì riêng. Bên ngoài bì được ghi đầy đủ các thông tin cần thiết.

VIII. Quy định nơi học sau khi trúng tuyển vào trường THPT

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập nào sẽ học tại trường THPT đó, kể cả Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Mọi trường hợp chuyển trường đều phải làm đơn gửi Sở để xem xét giải quyết.

IX. Phúc khảo bài thi

1. Không hạn chế số lượng bài thi xin phúc khảo cho mỗi học sinh.

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng chấm phúc khảo được vận dụng từ Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

3. Nơi nộp đơn xin phúc khảo: Học sinh nộp đơn xin phúc khảo bài thi (Mẫu số 2) tại trường THPT tổ chức hội đồng coi thi.

4. Thời gian nộp đơn xin phúc khảo: Sẽ được thông báo cụ thể khi công bố điểm chuẩn tuyển sinh.

X. Phân công nhiệm vụ

1. Các phòng GDĐT

a) Báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố về phương thức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành văn bản đề nghị các cơ quan ban ngành trên địa bàn hỗ trợ công tác tuyển sinh.

b) Phổ biến thật cụ thể, chi tiết các thông tin tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 đến tất cả các trường THCS trực thuộc phòng GDĐT; yêu cầu các trường THCS phổ biến đến từng giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh có con em học lớp 9 biết, hiểu rõ để thực hiện.

c) Trước ngày 10/5/2022: Tổng hợp hồ sơ tuyển thẳng và gửi về Sở GDĐT (*Chỉ áp dụng ở khu vực thi tuyển*).

2. Trường THCS

a) Hướng dẫn học sinh làm hồ sơ đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh.

b) Từ ngày 15/4 đến ngày 06/5/2022:

- Hướng dẫn học sinh làm hồ sơ đăng ký nguyện vọng lần thứ nhất và hoàn thành việc nhập hồ sơ vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10.

Lưu ý: Học sinh không đăng ký nguyện vọng lần thứ nhất được hiểu là không có nhu cầu dự tuyển lớp 10 các trường THPT công lập, kể cả Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

- Tổng hợp hồ sơ tuyển thẳng gửi về phòng GDĐT (*Chỉ áp dụng ở khu vực thi tuyển*).

c) Từ ngày 11/5 đến ngày 17/5/2022: Hướng dẫn học sinh đăng ký nguyện vọng lần thứ hai (nguyện vọng chính thức) và hoàn chỉnh thông tin trên Đơn đăng ký dự tuyển của học sinh.

d) Từ ngày 18/5 đến ngày 20/5/2022: Hoàn thành việc cập nhật, nhập bổ sung thông tin đăng ký dự tuyển chính thức của học sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10.

Lưu ý: Để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ và dữ liệu đã nhập vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10, hạn chế thấp nhất những sai sót làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các em học sinh; mỗi công đoạn làm hồ sơ, nhà trường phải tổ chức thực hiện việc kiểm tra tính chính xác của dữ liệu và hồ sơ, có biên bản ghi nhận sự việc và kết quả thực hiện.

e) Ngày 21/5/2022: Trường THCS gửi hồ sơ đăng ký dự thi chính thức của học sinh trường mình cho các trường THPT công lập theo đăng ký nguyện vọng 1 hoặc đăng ký thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn của học sinh.

Hồ sơ nộp cho trường THPT gồm có:

- Danh sách kèm hồ sơ (Đơn đăng ký dự tuyển, Giấy chứng nhận chế độ tuyển thẳng hợp lệ) của học sinh thuộc diện tuyển thẳng (nếu có).

- Danh sách học sinh đăng ký dự thi (không thuộc diện tuyển thẳng, bao gồm cả học sinh có điểm ưu tiên).

- Đơn đăng ký dự tuyển (*kiêm Thẻ dự thi*) của học sinh không thuộc diện tuyển thẳng.

- Danh sách kèm hồ sơ của học sinh có điểm ưu tiên (nếu có).

Yêu cầu: Mỗi loại hồ sơ nêu trên phải đóng gói hoặc bỏ trong bì (ví dụ như bì My Clear) riêng biệt.

3. Trường THPT

a) Kiểm tra tính chính xác của hồ sơ, dữ liệu đăng ký dự thi vào trường, phối hợp với trường THCS liên quan để điều chỉnh sai sót (nếu có).

b) Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức coi thi cho các hội đồng coi thi có học sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào trường. Bao gồm:

- Chuẩn bị cơ sở phòng thi tương ứng với số học sinh của hội đồng coi thi; chủ động liên hệ mượn trường làm địa điểm tổ chức coi thi khi số phòng thi vượt quá số phòng học của trường.

- Phụ trách dự trù và quyết toán kinh phí.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, in ấn các biểu mẫu từ phần mềm Quản lý tuyển sinh 10,... phục vụ cho công tác coi thi.

- Công bố tạm thời kết quả điểm bài thi sau khi có kết quả chấm thi.

c) Công bố kết quả trúng tuyển sau khi Sở có quyết định điểm chuẩn tuyển sinh.

d) Sau khi có kết quả xét tuyển, các trường THPT yêu cầu học sinh trúng tuyển nộp đầy đủ các loại hồ sơ tuyển sinh theo quy định (được hướng dẫn tại **nội dung B.I**) và hướng dẫn làm thủ tục nhập học cho học sinh.

e) Cập nhật danh sách học sinh hoàn thành thủ tục nhập học lên phần mềm Quản lý tuyển sinh 10.

C. SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Các đơn vị sử dụng thống nhất phần mềm Quản lý tuyển sinh 10 (phần mềm chạy online trên Internet) do Sở phát hành. Sở sẽ có hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý tuyển sinh 10 trong quá trình triển khai.

D. KINH PHÍ

Các đơn vị căn cứ vào các văn bản sau đây để thực hiện:

- Các Quyết định của UBND tỉnh: số 2389/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 về việc Quy định mức chi cho các hoạt động ngành GDĐT; số 1475/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2389/QĐ-UBND;

- Công văn số 4221/UBND-VX ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh mức chi, cách chi Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 26/9/2012 của UBND tỉnh;

Một số vấn đề khác được hướng dẫn chi tiết tại các Phụ lục đính kèm công văn này. Cụ thể:

- Phụ lục I: Lịch công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023

- Phụ lục II: Hướng dẫn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 năm học 2022 - 2023

- Phụ lục III: Danh mục địa bàn đặc biệt khó khăn và dân tộc rất ít người

- Phụ lục IV: Quy định mã các đơn vị trường THPT công lập tuyển sinh và các trường THCS, cơ sở giáo dục có học sinh lớp 9 dự tuyển vào lớp 10 năm học 2022 - 2023

Nhận được công văn này, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều gì vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Sở GDĐT (Phòng Quản lý chất lượng) để trao đổi thông nhất. Điện thoại liên hệ: 3816107, 3817310.

Những trường hợp xin ý kiến lãnh đạo Sở, các đơn vị liên hệ điện thoại số 0905263588 (Ông Đỗ Hữu Quỳnh, Phó Giám đốc Sở)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND huyện, TX, TP (phối hợp);
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Đài PTTH Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Quỳnh

Phụ lục I

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022 - 2023
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-QLCL ngày /3/2022 của Sở GDĐT)

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN	
Phòng GDĐT nhận Đơn đăng ký dự tuyển tại Sở (phát lại cho các trường THCS trực thuộc Phòng theo số lượng học sinh lớp 9)	Từ 11/4 đến 14/4/2022
Trường THCS hướng dẫn học sinh làm hồ sơ đăng ký nguyện vọng lần thứ nhất	Từ 15/4 đến 30/4/2022
Trường THCS: Hoàn thành việc nhập hồ sơ đăng ký dự tuyển vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10; Tổng hợp hồ sơ tuyển thẳng gửi về phòng GDĐT	Từ 01/5 đến 06/5/2022
Phòng GDĐT tổng hợp hồ sơ tuyển thẳng và gửi về Sở	Trước 10/5/2022
Sở GDĐT phê duyệt hồ sơ tuyển thẳng	Ngày 13/5/2022
Trường THPT công bố số liệu học sinh đăng ký dự tuyển lần thứ nhất trên bảng tin và website của trường	Ngày 07/5/2022
Trường THCS hướng dẫn học sinh đăng ký nguyện vọng lần thứ hai và bổ sung thông tin về học lực, hạnh kiểm (còn thiếu khi đăng ký lần thứ nhất) vào Đơn đăng ký dự tuyển	Từ 11/5 đến 17/5/2022
Trường THCS hoàn thành việc cập nhật, nhập bổ sung thông tin đăng ký dự tuyển chính thức của học sinh vào phần mềm Quản lý tuyển sinh 10	Từ 18/5 đến 20/5/2022
Trường THCS gửi hồ sơ đăng ký của học sinh cho các trường THPT (theo nguyện vọng 1 hoặc nguyện vọng thi chuyên)	Ngày 21/5/2022
Trường THPT tổ chức kiểm tra hồ sơ, dữ liệu dự tuyển, phối hợp với trường THCS để điều chỉnh dữ liệu sai sót (nếu có)	Từ 22/5 đến 24/5/2022
II. TỔ CHỨC COI THI VÀ CHẤM THI (THI TUYỂN)	
Trường THPT hoàn thành việc in ấn các biểu mẫu phục vụ cho công tác coi thi	Ngày 25/5/2022
Sở giao đề thi cho các hội đồng coi thi	Ngày 02/6/2022
Tổ chức coi thi theo lịch thi	Từ 03/6 đến 04/6/2022
Tổ chức chấm thi	Từ 05/6 đến 16/6/2022
Trường THPT công bố kết quả thi (tạm thời)	Ngày 17/6/2022
III. CÔNG TÁC XÉT TUYỂN	
Các trường THPT trình phương án tuyển sinh của trường cho Sở	Từ 30/7 đến 03/8/2022
Trường THCS Trần Quốc Toàn – Nha Trang gửi hồ sơ học	Trước 16/6/2022

Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
sinh hệ Tiếng Pháp dự tuyển cho Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	
Các Hội đồng xét cử tuyển nộp danh sách học sinh được xét cử tuyển về Trường PT DTNT tỉnh Khánh Hòa	Trước 16/6/2022
Trường PT DTNT nộp danh sách học sinh được xét cử tuyển về Sở	Trước 22/6/2022
IV. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH CỦA SỞ	
Xét duyệt kết quả tuyển sinh của các trường	Trước 15/7/2022

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022 - 2023 (Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày /3/2022 của Sở GDĐT)

I. Nguyên tắc chung

1. Phiếu đăng ký dự thi kiêm Thẻ dự thi: Học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bằng hình thức thi tuyển hay xét tuyển cũng chỉ làm một Phiếu đăng ký dự tuyển duy nhất, ngoài thông tin đăng ký dự tuyển, Phiếu còn dùng làm Thẻ dự thi để kiểm tra thí sinh vào phòng thi.

2. Quy định màu của Phiếu đăng ký:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bằng hình thức thi tuyển: Giấy bì Thái, màu Vàng.

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bằng hình thức xét tuyển: Giấy bì Thái, màu Hồng.

3. Cách ghi nguyện vọng 2: Đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bằng hình thức thi tuyển, học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng. Nguyện vọng 2 cũng là một trường THPT công lập trên cùng tuyến tuyển sinh. Nếu học sinh không có nhu cầu đăng ký nguyện vọng 2, học sinh có thể ghi bằng 1 trong 2 cách sau (**Lưu ý: tuyệt đối không được để trống**):

a) Cách 1: Ghi chữ “Không” vào nội dung đăng ký nguyện vọng 2.

b) Cách 2: Ghi thông tin nguyện vọng 2 trùng với nguyện vọng 1.

4. Cách ghi đăng ký nguyện vọng lần thứ hai: Đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bằng hình thức thi tuyển, **bắt buộc** học sinh phải ghi đăng ký nguyện vọng ở mục đăng ký lần thứ hai, **không được để trống**. Nếu không có nhu cầu thay đổi nguyện vọng so với lần thứ nhất, học sinh có thể ghi bằng 2 cách:

a) Cách 1: Ghi chữ “Không” vào nội dung đăng ký nguyện vọng lần thứ hai.

b) Cách 2: Ghi nguyện vọng ở lần đăng ký thứ hai trùng với nguyện vọng đã đăng ký ở lần thứ nhất.

5. Nhà trường, giáo viên **tuyệt đối không ghi nguyện vọng thay cho học sinh**, học sinh phải tự tay viết đăng ký nguyện vọng dự tuyển.

II. Cách ghi thông tin vào Mẫu đơn (kiêm thẻ dự thi) đăng ký dự tuyển

Phiếu đăng ký được thiết kế theo dạng “mẫu ghi điền”, khi thực hiện, cần lưu ý một số điểm sau:

1. Đối với học sinh

- Ghi tất cả các nội dung liên quan đến thông tin cá nhân của học sinh trên phiếu. Nhà trường có thể hỗ trợ học sinh viết hoặc in nội dung này (cả những thông tin chung) lên phiếu nếu có điều kiện.

- Nếu có nguyện vọng dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn thì ghi rõ tên môn chuyên và điểm TBCN của môn tương ứng, nếu không thì dùng dấu “/” vào các mục này; thí sinh dự thi ở các môn chuyên Toán, Vật lý và Hóa học nếu có

nguyện vọng xét tuyển vào lớp chuyên Tin học khi không trúng tuyển vào lớp chuyên đã dự thi thì đánh dấu “x” vào mục đăng ký tương ứng trên phiếu, không thì để trống.

- Nếu thuộc diện tuyển thẳng hoặc có điểm khuyến khích thì phải ghi rõ lý do tương ứng.

- Học sinh tự tay ghi rõ nguyện vọng đăng ký vào trường THPT công lập như đã hướng dẫn ở mục “**I. Nguyên tắc chung**”.

- Ảnh dán trên Phiếu là ảnh màu khổ 3x4cm, chụp không quá 6 tháng kể từ ngày làm hồ sơ đăng ký.

- Ký và ghi rõ họ tên sau khi hoàn thành Phiếu đăng ký.

2. Đối với trường THCS: Ký tên, đóng dấu các nhận tính chính xác của thông tin của học sinh ghi trên Phiếu. Đóng dấu giáp lai ảnh của học sinh trên phiếu.

3. Đối với trường THPT (đơn vị tuyển sinh)

- Hoàn thành việc ghi các nội dung ở phần liên quan đến Thẻ dự thi, gồm: Môn chuyên (đối với Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn), số báo danh và phòng thi.

- Ký tên đóng dấu xác nhận cho thí sinh đủ điều kiện dự thi.

Phụ lục III**DANH MỤC ĐỊA BÀN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÀ DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI**
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày /3/2022 của Sở GDĐT)**I. DANH MỤC ĐỊA BÀN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

TT	Huyện, TX, TP	Xã, Thị trấn	Thôn, Tổ dân phố
1	Huyện Khánh Vĩnh	Thị trấn Khánh Vĩnh	Tổ dân phố số 3
			Tổ dân phố số 5
		Xã Khánh Đông	Thôn Suối Thơm
		Xã Khánh Thành	Thôn Gia Răng
			Thôn Tà Mơ
		Xã Khánh Phú	Thôn Nước Nhĩ
			Thôn Giang Mương
			Thôn Ngã Hai
			Thôn Sơn Thành
		Xã Cầu Bà	Thôn Đá Trắng
			Thôn Đá Bàn
		Xã Liên Sang	Thôn Chà Liên
			Thôn Bầu Sang
		Xã Giang Ly	Thôn Gia Rích
			Thôn Gia Lố
		Xã Sơn Thái	Thôn Bó Lang
			Thôn Giang Biên
		Xã Khánh Thượng	Thôn Đa Râm
			Thôn Suối Cát
			Thôn Tà Gộc
		Xã Khánh Nam	Thôn Hòn Dù
			Thôn A Xay
		Xã Khánh Trung	Thôn Suối Lách
			Thôn Suối Cá
			Thôn Bắc Sông Giang
		Xã Khánh Bình	Thôn Bến Khế
			Thôn Cà Hon
			Thôn Ba Dùi
Xã Khánh Hiệp	Thôn Hòn Lay		
	Thôn Ba Cẳng		
	Thôn Cà Thiêu		

TT	Huyện, TX, TP	Xã, Thị trấn	Thôn, Tổ dân phố
2	Huyện Khánh Sơn	Xã Thành Sơn	Thôn A pa 1
			Thôn A pa 2
			Thôn Tà Giang 1
			Thôn Tà Giang 2
		Xã Sơn Lâm	Thôn Du Oai
			Thôn Ha Nít
			Thôn Ko Róa
		Xã Sơn Bình	Thôn Liên Bình
			Thôn Xóm Cỏ
			Thôn Cô Lắc
		Xã Sơn Hiệp	Thôn Hòn Dung
			Thôn Liên Hiệp
			Thôn Xà Bói
			Thôn Tà Gụ
		Xã Sơn Trung	Thôn Ma O
			Thôn Chi Chay
		Xã Ba Cùm Bắc	Thôn Dốc Trầu
			Thôn Suối Đá
			Thôn Tha Mang
			Thôn A Thi
		Xã Ba Cùm Nam	Thôn Ka Tơ
			Thôn Suối Me
			Thôn Hòn Gầm
		Thị trấn Tô Hạp	Tổ dân phố Hạp Thịnh
Thôn Tà Lương			
Thôn Dốc Gạo			
3	Huyện Cam Lâm	Xã Sơn Tân	Thôn Valy
			Thôn Suối Cốc
		Xã Suối Cát	Thôn Suối Lau 3
Xã Cam Phước Tây	Thôn Văn Sơn		
4	Huyện Diên Khánh	Xã Suối Tiên	Thôn Lỗ Gia
		Xã Diên Tân	Thôn Đá Mài
5	Thị xã Ninh Hòa	Xã Ninh Tây	Thôn Sông Búng
			Thôn Buôn Sim
			Thôn Suối Mít
6	Thị xã Vạn Ninh	Xã Vạn Thạnh	Tất cả các thôn

Ghi chú: Theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc Trung ương về việc Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 (01 xã của Vạn Ninh).

II. DANH MỤC DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI

Dân tộc rất ít người theo Công văn số 1208a/UBND-DTTS ngày 30/10/2015 của Ủy ban Dân tộc về việc Danh mục các dân tộc rất ít người ở Việt Nam, bao gồm 16 dân tộc: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Phù Lá, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cơ Lao, Bô Y, Cống, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu.

Phụ lục IV

**QUY ĐỊNH MÃ CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP TUYỂN SINH
VÀ CÁC TRƯỜNG THCS, CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ HỌC SINH LỚP 9
DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-QLCL ngày /3/2022 của Sở GDĐT)

I. Các trường THPT công lập (đơn vị tuyển sinh)

TT	Mã đơn vị	Tên trường THPT	Huyện/TX/TP	Ghi chú
1	01	Lê Quý Đôn	Nha Trang	<i>Chuyên, tuyển sinh toàn tỉnh</i>
2	02	Phan Bội Châu	Cam Ranh	
3	03	Trần Hưng Đạo	Cam Ranh	
4	04	Ngô Gia Tự	Cam Ranh	
5	05	Trần Bình Trọng	Cam Lâm	
6	06	Nguyễn Huệ	Cam Lâm	
7	07	Đoàn Thị Điểm	Cam Lâm	
8	08	Hoàng Hoa Thám	Diên Khánh	
9	09	Nguyễn Thái Học	Diên Khánh	
10	27	Võ Nguyên Giáp	Diên Khánh	<i>Mới từ 2022</i>
11	10	Lý Tự Trọng	Nha Trang	
12	11	Nguyễn Văn Trỗi	Nha Trang	
13	12	Hoàng Văn Thụ	Nha Trang	
14	13	Hà Huy Tập	Nha Trang	
15	14	Phạm Văn Đồng	Nha Trang	
16	15	Nguyễn Trãi	Ninh Hòa	
17	16	Trần Cao Vân	Ninh Hòa	
18	17	Nguyễn Chí Thanh	Ninh Hòa	
19	18	Tôn Đức Thắng	Ninh Hòa	
20	19	Trần Quý Cáp	Ninh Hòa	
21	28	Nguyễn Du	Ninh Hòa	<i>Mới từ 2022</i>
22	20	Huỳnh Thúc Kháng	Vạn Ninh	
23	21	Nguyễn Thị Minh Khai	Vạn Ninh	
24	22	Lê Hồng Phong	Vạn Ninh	
25	23	Tô Văn Ôn	Vạn Ninh	
26	24	Khánh Sơn	Khánh Sơn	
27	25	Lạc Long Quân	Khánh Vĩnh	
28	26	Nguyễn Thái Bình	Khánh Vĩnh	

II. Các trường THCS, cơ sở giáo dục có học sinh lớp 9 (đơn vị dự tuyển)

TT	Mã đơn vị	Tên trường	Huyện/TX/TP	Ghi chú
1	001	THCS Ba Cùm Bắc-KS	Khánh Sơn	
2	002	THCS Sơn Bình-KS	Khánh Sơn	
3	003	THCS Sơn Lâm-KS	Khánh Sơn	
4	004	THCS Tô Hạp-KS	Khánh Sơn	
5	005	TH&THCS Ba Cùm Nam-KS	Khánh Sơn	
6	006	TH&THCS Thành Sơn-KS	Khánh Sơn	
7	007	PT DTNT Khánh Sơn	Khánh Sơn	
8	008	THCS Cao Văn Bé-KV	Khánh Vĩnh	
9	009	THCS Chu Văn An-KV	Khánh Vĩnh	
10	010	THCS Lê Văn Tám-KV	Khánh Vĩnh	
11	011	THCS Nguyễn Bình Khiêm-KV	Khánh Vĩnh	
12	012	THCS&THPT Nguyễn Thái Bình	Khánh Vĩnh	<i>Trực thuộc Sở GD&ĐT</i>
13	013	THCS Thị trấn Khánh Vĩnh	Khánh Vĩnh	
14	014	PT DTNT cấp THCS Khánh Vĩnh	Khánh Vĩnh	
15	015	THCS Cam Thịnh Tây-CR	Cam Ranh	
16	016	THCS Chu Văn An-CR	Cam Ranh	
17	017	THCS Lê Hồng Phong-CR	Cam Ranh	
18	018	THCS Nguyễn Du-CR	Cam Ranh	
19	019	THCS Nguyễn Khuyến-CR	Cam Ranh	
20	020	THCS Nguyễn Thị Minh Khai-CR	Cam Ranh	
21	021	THCS Nguyễn Trọng Kỳ-CR	Cam Ranh	
22	022	THCS Nguyễn Văn Trỗi-CR	Cam Ranh	
23	023	THCS Phan Chu Trinh-CR	Cam Ranh	
24	024	THCS Trần Phú-CR	Cam Ranh	
25	025	TH&THCS Bình Ba-CR	Cam Ranh	
26	026	TH&THCS Bình Hưng-CR	Cam Ranh	
27	027	TH&THCS Cam Lập-CR	Cam Ranh	
28	028	PT DTNT Cam Ranh	Cam Ranh	
29	029	THCS A.Yersin-CL	Cam Lâm	
30	030	THCS Hoàng Hoa Thám-CL	Cam Lâm	
31	031	THCS Hùng Vương-CL	Cam Lâm	
32	032	THCS Lê Thánh Tôn-CL	Cam Lâm	
33	033	THCS Lương Thế Vinh-CL	Cam Lâm	

TT	Mã đơn vị	Tên trường	Huyện/TX/TP	Ghi chú
34	034	THCS Nguyễn Công Trứ-CL	Cam Lâm	
35	035	THCS Nguyễn Hiền-CL	Cam Lâm	
36	036	THCS Nguyễn Trãi-CL	Cam Lâm	
37	037	THCS Phan Đình Phùng-CL	Cam Lâm	
38	038	THCS Quang Trung-CL	Cam Lâm	
39	039	THCS Trần Đại Nghĩa-CL	Cam Lâm	
40	040	THCS Trần Quang Khải-CL	Cam Lâm	
41	041	THCS Đinh Bộ Lĩnh-DK	Diên Khánh	
42	042	THCS Mạc Đĩnh Chi-DK	Diên Khánh	
43	043	THCS Ngô Quyền-DK	Diên Khánh	
44	044	THCS Nguyễn Du-DK	Diên Khánh	
45	045	THCS Nguyễn Huệ-DK	Diên Khánh	
46	046	THCS Phan Chu Trinh-DK	Diên Khánh	
47	047	THCS Trần Đại Nghĩa-DK	Diên Khánh	
48	048	THCS Trần Nhân Tông-DK	Diên Khánh	
49	049	THCS Trần Quang Khải-DK	Diên Khánh	
50	050	THCS Trịnh Phong-DK	Diên Khánh	
51	051	TH&THCS Diên Tân-DK	Diên Khánh	
52	125	TH&THCS Diên Đồng-DK	Diên Khánh	<i>Mới từ 2022</i>
53	052	THCS Âu Cơ-NT	Nha Trang	
54	053	THCS Bạch Đằng-NT	Nha Trang	
55	054	THCS Bùi Thị Xuân-NT	Nha Trang	
56	055	THCS Cao Bá Quát-NT	Nha Trang	
57	056	THCS Cao Thắng-NT	Nha Trang	
58	057	THCS Lam Sơn-NT	Nha Trang	
59	058	THCS Lê Thanh Liêm-NT	Nha Trang	
60	059	THCS Lương Định Của-NT	Nha Trang	
61	060	THCS Lương Thế Vinh-NT	Nha Trang	
62	061	THCS Lý Thái Tổ-NT	Nha Trang	
63	062	THCS Lý Thường Kiệt-NT	Nha Trang	
64	063	THCS Mai Xuân Thưởng-NT	Nha Trang	
65	064	THCS Nguyễn Công Trứ-NT	Nha Trang	
66	065	THCS Nguyễn Đình Chiểu-NT	Nha Trang	
67	066	THCS Nguyễn Hiền-NT	Nha Trang	
68	067	THCS Nguyễn Khuyến-NT	Nha Trang	

TT	Mã đơn vị	Tên trường	Huyện/TX/TP	Ghi chú
69	068	THCS Nguyễn Việt Xuân-NT	Nha Trang	
70	069	THCS Phan Sào Nam-NT	Nha Trang	
71	070	THCS Thái Nguyên-NT	Nha Trang	
72	071	THCS Trần Hưng Đạo-NT	Nha Trang	
73	072	THCS Trần Nhật Duật-NT	Nha Trang	
74	073	THCS Trần Quốc Toản-NT	Nha Trang	
75	074	THCS Trung Vương-NT	Nha Trang	
76	075	THCS Võ Thị Sáu-NT	Nha Trang	
77	076	THCS Võ Văn Ký-NT	Nha Trang	
78	077	THCS Yersin-NT	Nha Trang	
79	079	PT Hermann Gmeiner	Nha Trang	<i>Trực thuộc Sở GD&ĐT</i>
80	080	TH, THCS&THPT iSchool Nha Trang	Nha Trang	<i>-nt-</i>
81	081	Quốc tế Việt Nam Singapore	Nha Trang	<i>-nt-</i>
82	082	THCS Chu Văn An-NH	Ninh Hòa	
83	083	THCS Đào Duy Từ-NH	Ninh Hòa	
84	084	THCS Đinh Tiên Hoàng-NH	Ninh Hòa	
85	085	THCS Hàm Nghi-NH	Ninh Hòa	
86	086	THCS Hùng Vương-NH	Ninh Hòa	
87	087	THCS Lê Hồng Phong-NH	Ninh Hòa	
88	088	THCS Lê Thánh Tông-NH	Ninh Hòa	
89	089	THCS Lý Thường Kiệt-NH	Ninh Hòa	
90	090	THCS Ngô Gia Tự-NH	Ninh Hòa	
91	091	THCS Ngô Thì Nhậm-NH	Ninh Hòa	
92	092	THCS Nguyễn Gia Thiều-NH	Ninh Hòa	
93	093	TH&THCS Ninh Vân-NH	Ninh Hòa	
94	094	TH&THCS Ninh Tân-NH	Ninh Hòa	
95	095	THCS Nguyễn Tri Phương-NH	Ninh Hòa	
96	096	THCS Nguyễn Trung Trực-NH	Ninh Hòa	
97	097	THCS Nguyễn Văn Cừ-NH	Ninh Hòa	
98	098	THCS Phạm Hồng Thái-NH	Ninh Hòa	
99	099	THCS Phạm Ngũ Lão-NH	Ninh Hòa	
100	100	THCS Quang Trung-NH	Ninh Hòa	
101	101	THCS Tô Hiến Thành-NH	Ninh Hòa	
102	102	THCS Trần Phú-NH	Ninh Hòa	

TT	Mã đơn vị	Tên trường	Huyện/TX/TP	Ghi chú
103	103	THCS Trần Quang Khải-NH	Ninh Hòa	
104	104	THCS Trần Quốc Toàn-NH	Ninh Hòa	
105	105	THCS Trần Quốc Tuấn-NH	Ninh Hòa	
106	106	THCS Trịnh Phong-NH	Ninh Hòa	
107	107	THCS Trương Định-NH	Ninh Hòa	
108	108	THCS Võ Thị Sáu-NH	Ninh Hòa	
109	109	TH&THCS Ninh Tây-NH	Ninh Hòa	
110	110	PT DTNT Ninh Hòa	Ninh Hòa	
111	111	THCS Chi Lăng-VN	Vạn Ninh	
112	112	THCS Đống Đa-VN	Vạn Ninh	
113	113	THCS Hoa Lư-VN	Vạn Ninh	
114	114	THCS Lương Thế Vinh-VN	Vạn Ninh	
115	115	THCS Lý Thường Kiệt-VN	Vạn Ninh	
116	116	THCS Mê Linh-VN	Vạn Ninh	
117	117	THCS Nguyễn Bình Khiêm-VN	Vạn Ninh	
118	118	THCS Nguyễn Huệ-VN	Vạn Ninh	
119	119	THCS Nguyễn Trung Trực-VN	Vạn Ninh	
120	120	THCS Trần Phú-VN	Vạn Ninh	
121	121	THCS Trần Quốc Tuấn-VN	Vạn Ninh	
122	122	THCS Văn Lang-VN	Vạn Ninh	
123	123	TH&THCS Vạn Thạnh-VN	Vạn Ninh	
124	126	THCS Âu Cơ-VN	Vạn Ninh	<i>Mới từ 2022</i>

Phụ lục V: MẪU DANH SÁCH HỌC SINH ĐIỆN TUYỂN THĂNG
(Kèm theo Công văn số _____ /SGDDĐT-QLCL ngày _____ /3/2022 của Sở GDĐT)

I. Mẫu dành cho trường THCS

PHÒNG GD&ĐT...
TRƯỜNG THCS...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐIỆN TUYỂN THĂNG
VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2022-2023
GỬI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Đăng ký NV 1 (Trường THPT)	Ghi chú (Lý do tuyển thăng)
1	Nguyễn Phương Nguyễn	dd/mm/yyyy		
2				
3				
...				

..., ngày tháng 5 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Họ và tên hiệu trưởng)

II. Mẫu dành cho phòng GDĐT

UBND HUYỆN/TX/TP...
PHÒNG GD&ĐT...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐIỆN TUYỂN THĂNG
VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP NĂM HỌC 2022-2023
GỬI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Đăng ký NV 1 (Trường THPT)	Ghi chú (Lý do tuyển thăng)	Học sinh Trường THCS
1	Nguyễn Phương Nguyễn	dd/mm/yyyy			
2					
3					
...					

..., ngày tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Họ và tên trưởng phòng)